TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L1 - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 19 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Bà Bùi Thị Nhàn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Ngô Trí T1 – Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đình Tuấn A (tên gọi khác: M) – sinh năm 1996, tại Hải Phòng. ĐKTT: Số B, khu A, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Nguyễn Thị Kim N; Chung sống không có đăng ký kết hôn với Nguyễn Diệu L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 25 tháng 9 năm 2021, chuyển tạm giam ngày 04 tháng 10 năm 2021; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Diệu L, anh Nguyễn Văn L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2021, tổ công tác Công an huyện A kết hợp cùng Công an xã A, huyện A kiểm tra nơi ở của Trần Đình Tuấn A tại thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng phát hiện tại phòng nghỉ tầng 3 có Nguyễn Diệu L và Nguyễn Văn L1 đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công

tác thu giữ trên mặt bàn tại phòng nghỉ tầng 3: 01 bình nước dạng chai nước khoáng bằng nhựa, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh, 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 04 bật lửa ga; 01 túi nilon màu trắng, kích thước 02x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy.

Giám định nước tiểu của Nguyễn Diệu L, Trần Đình Tuấn A, Nguyễn Văn L1 cho kết quả dương tính với Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 545/KLGĐ-MT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ tại nhà Trần Đình Tuấn A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,55 gam, là loại: Methamphetamine.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, Trần Đình Tuấn A bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, ngày 04 tháng 10 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện A đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Đình Tuấn A. Tại Cơ quan điều tra Trần Đình Tuấn A khai:

Khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 9 năm 2021, Trần Đình Tuấn A cùng Nguyễn Diệu L đang ở nhà tại thôn A, xã A, thì Nguyễn Văn L1 đến. Trần Đình Tuấn A cùng Nguyễn Văn L1 lên tầng 3 ngồi chơi được khoảng 15 phút thì T1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến sau. Trần Đình Tuấn A xuống mở cửa và bảo T1 lên tầng 3 cùng với L1. Tại phòng nghỉ tầng 3, có Tuấn A, T1 và L1, sau khi nói chuyện một lúc thì T1 hỏi Tuấn A "Nhà có bộ đồ không", Tuấn A hiểu T1 hỏi có đồ để sử dụng ma túy không nên trả lời là "Có" và chỉ lên mặt tủ trong phòng và nói "Đồ kia". T1 một tay lấy bộ đồ sử dụng ma túy, một tay móc trong túi quần ra 01 túi nilon kích thước 02x02cm bên trong chứa ma túy đá để lên bàn. Sau đó T1 lấy một ít ma túy đá trong túi nilon cho vào bình đựng ma túy đá, số còn lại để trên mặt bàn. T1 cầm bật lửa hơ bình ma túy đá sử dụng xong thì đưa lại cho L1. Khi L1 cầm ống hút sử dụng ma túy thì T1 cầm bật lửa hơ bình ma túy để L1 sử dụng. L1 sử dụng xong thì Tuấn A cầm ống hút sử dụng ma túy và cũng được T1 hơ bật lửa để sử dụng. Sau đó thì Nguyễn Diệu L từ tầng 2 lên tầng 3 đi vệ sinh thì được Tuấn A gọi "Lên này", ý Tuấn A bảo L vào sử dụng ma túy. L hiểu ý Tuấn A nên đi vào phòng. Khi L vào phòng, T1 đưa ống hút và cầm bật lửa hơ bình đựng ma túy đá để L sử dụng. L sử dụng xong thì đưa ống hút cho T1. T1 đưa ống hút cho L1, L1 nhận ống hút và tự bật lửa hơ bình để sử dụng ma túy. Sau đó T1 đưa lại ống hút cho L và hơ bật lửa để L sử dụng rồi L đi xuống tầng 2. Khoảng 10 phút sau thì T1 đi về (khi về T1 bỏ lại túi ma túy đá trên mặt bàn). Sau đó Nguyễn Trọng D gọi điện cho L1 đến đón tại Khách sạn P (xã A) để đi ăn cơm. Do lúc này L bảo Tuấn A đi mua xúc xích cho con nên L1 nói Tuấn A đi đón D luôn. Sau khi Tuấn A đi, L đi từ tầng 2 lên tầng 3 ngồi chơi với L1 thì bị Công an kiểm tra và thu giữ vật chứng như trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình Tuấn A khai nhận: Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại phòng nghỉ tầng 3 của nhà bị cáo ở thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng địa điểm do bị cáo làm chủ để cùng với đối tượng tên T1 tổ chức cho Nguyễn Văn L1, Nguyễn Diệu L sử dụng trái phép chất ma túy.

Công bố lời khai những người làm chứng có nội dung như bị cáo Trần Đình Tuấn A đã khai nhận.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Trần Đình Tuấn A về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình Tuấn A từ 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình nước dạng chai nước khoáng bằng nhựa, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh, 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 04 bật lửa ga

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Trần Đình Tuấn A đã ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản kiểm tra do Công an huyện A L1 hồi 16 giờ 00 ngày 24 tháng 9 năm 2021; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an huyện A L1 ngày 24 tháng 9 năm 2021, phù hợp với Bản kết luận giám định số 545/KLGĐ-MT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với lời khai

những người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại thôn A, xã A, huyện A, bị cáo Trần Đình Tuấn A đã có hành vi sử dụng địa điểm do bị cáo làm chủ, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cùng với đối tượng tên T1 đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của Nguyễn Diệu L, Nguyễn Văn L1.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, chuẩn bị địa điểm của bị cáo để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác đã phạm vào tội: " *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Diệu L, Nguyễn Văn L1 sử dụng trái phép chất ma túy nên đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự "*Đối với 02 người trở lên*'.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma tuý đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm hoạ đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra ăn năn, hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo là cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy, sử dụng địa điểm do mình quản lý để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo phải chịu hình phạt ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự người phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ để sung vào công quỹ nhà nước. Xét hoàn cảnh gia đình, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với 01 bình nước dạng chai nước khoáng bằng nhựa, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh, 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 04 bật lửa ga là công cụ dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về những vấn đề khác*:* Trong vụ án này, đối tượng tên T1 có hành vi cung cấp chất ma túy để T1, Trần Đình Tuấn A, Nguyễn Diệu L và Nguyễn Văn L1 sử dụng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[13] Đối với Nguyễn Diệu L chung sống cùng nhà nhưng bản thân L khi sử dụng ma túy phải được sự đồng ý của Trần Đình Tuấn A do vậy L không đồng phạm với Trần Đình Tuấn A về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Diệu L, Nguyễn Văn L1 đã bị Công an huyện A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[21] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Đình Tuấn A 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù của bị cáo Trần Đình Tuấn A tính từ ngày 25 tháng 9 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Đình Tuấn A

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì mẫu vật.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình nước dạng chai nước khoáng bằng nhựa, trên nắp chai có đục 02 lỗ, 01 lỗ cắm coóng thủy tinh, 01 lỗ cắm ống hút nhựa; 04 bật lửa ga

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện A quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng của Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Đình Tuấn A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch